

## MỘT SỐ THÀNH TỰU VÀ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP TỈNH BÌNH DƯƠNG GIAI ĐOẠN 2005 - 2010

HỒ VĂN THÔNG\*

### TÓM TẮT

*Giai đoạn 2005 – 2010, tỉnh Bình Dương đã đa dạng hóa các hình thức học tập, các loại hình trường lớp từ mầm non đến đại học, chuẩn hoá đội ngũ cán bộ giáo viên, huy động mọi nguồn lực, khơi dậy mọi tiềm năng để phát triển giáo dục và đào tạo, thực hiện tốt cuộc vận động “Hỗ trợ giáo dục miền núi, vùng sâu-vùng xa” và xây dựng nhà công vụ giáo viên, phát triển cơ sở vật chất, nâng cao hiệu quả quản lý của các cấp chính quyền đặc biệt của ngành giáo dục và đào tạo về xây dựng xã hội học tập.*

**Từ khóa:** xây dựng xã hội học tập, hoạt động giáo dục và đào tạo ở Bình Dương, hoạt động giáo dục thường xuyên ở Bình Dương, giáo dục cộng đồng ở Bình Dương.

### ABSTRACT

#### *Some achievements and solutions to build a learning society in Binh Duong province from 2005 to 2010*

*From 2005 to 2010, Binh Duong province diversified the forms of learning, types of schools from pre-school to university, standardized teachers and staff; mobilized all kinds of resources, evoked all potentials to develop education and training; implemented well the campaign of “Supporting education in far and remote areas” such as providing accommodation for teachers, upgrading school facilities, improving efficiency of management for local authority; especially, in the field of education and training; and developed learning society.*

**Keywords:** Building learning society, education and training in Binh Duong province, education continuing in Binh Duong province, community education in Binh Duong province.

Những năm qua, Bình Dương đã có những thành tựu nhất định: Công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân đã có nhiều chuyển biến tích cực, cơ sở vật chất và trang thiết bị của các cơ sở y tế đã được từng bước đầu tư theo hướng hiện đại. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình đã tập trung được nguồn lực cho cơ sở và đảm bảo sự phối hợp, ủng hộ của các ngành, đoàn thể, sự đồng thuận của

nhân dân. Các chính sách xã hội như công tác chăm lo gia đình chính sách, gia đình có công với cách mạng; chương trình giảm nghèo - việc làm; chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế... đã được địa phương thực hiện rất tốt. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống mới” ngày càng phát triển, phản ánh đúng tình hình các địa phương, nhiều mô hình hoạt động của phong trào đã mang lại hiệu quả thiết thực trong cuộc sống. Công tác thông tin tuyên truyền, chất lượng các chương trình thời sự của báo,

---

\* ThS, Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Bình Dương

đài địa phương được nâng lên rõ rệt, đáp ứng kịp thời nhu cầu thông tin của người dân. Đặc biệt, lĩnh vực giáo dục – đào tạo, Bình Dương đã có những tiến bộ tích cực, chú trọng đến nguồn lao động trong tương lai thông qua con đường xã hội học tập (XHHT).

### 1. Nhận thức về xã hội học tập

Bản chất xã hội hóa công tác giáo dục (XHHCTGD) được xác định trong Nghị quyết số 04 – NQ/HNTW ngày 14-01-1993 của Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam: “Huy động toàn xã hội làm giáo dục”, động viên các tầng lớp nhân dân góp sức xây dựng nền giáo dục quốc dân dưới sự quản lý của Nhà nước.

Trước hết XHHCTGD được thể hiện bằng sự phối hợp của liên ngành chức năng trong xã hội tùy theo tính chất và chức năng của mình. Cùng với sự phối hợp liên ngành, XHHCTGD còn là một quá trình huy động các lực lượng của cộng đồng tham gia vào các chương trình giáo dục – đào tạo. XHHCTGD còn là sự huy động các nguồn đầu tư trong xã hội vào sự nghiệp giáo dục theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”. Đây được xem là một yếu tố trong cuộc vận động xã hội đóng góp các nguồn lực xây dựng giáo dục – đào tạo.

XHHCTGD là cuộc vận động lớn trong xã hội có sự lãnh đạo chặt chẽ của tổ chức Đảng, sự quản lý của Nhà nước và vai trò nòng cốt của ngành giáo dục. Trong quá trình triển khai XHHCTGD phải đạt 2 yêu cầu căn bản, đó là nâng cao nhận thức trong xã hội đối với

XHHCTGD và chuyển đổi được hành vi xã hội theo nhận thức đó.

Về phương diện nhận thức, trước hết phải nói đến sự đổi mới sự hiểu biết của cấp ủy Đảng đối với XHHCTGD. Đây là trách nhiệm của Đảng trước nhân dân. Học vấn, trí tuệ là tài nguyên quý giá nhất trong mọi tài nguyên của quốc gia. Đối với chính quyền, các cấp chính quyền không khoán trắng công tác giáo dục cho xã hội, cho cộng đồng. Ngược lại, phải tập hợp, tổ chức các lực lượng lại để xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục – đào tạo.

Về chuyển đổi hành vi trong quá trình XHHCTGD: làm cho các cơ quan, đoàn thể, gia đình và từng người dân có những hiểu biết nhất định về mục tiêu giáo dục, phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và phát triển kinh tế thị trường, thấy được trách nhiệm của mình đối với sự nghiệp giáo dục.

Xã hội học tập (XHHT) là một hình thức cao của xã hội hóa giáo dục, XHHT là một xã hội mà mọi người được quyền tham gia học tập, được khuyến khích và tạo điều kiện, cơ hội học tập thường xuyên, liên tục, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội. Xây dựng XHHT là xây dựng một hệ thống giáo dục mở: giáo dục vừa làm, vừa học; giáo dục trong nhà trường, giáo dục ngoài nhà trường và giáo dục mọi người.

Từ nhận thức trên, việc xây dựng XHHT ở Bình Dương thời gian qua đã có những thành tựu đáng tự hào: mạng lưới trường mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở trong tỉnh được phân bố đều, hợp lý; đội ngũ cán bộ quản lý và

giáo viên các trường được chuẩn hóa. Chất lượng giáo dục được giữ vững và nâng lên từng bước, việc thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua theo chỉ thị của cấp trên trong nhà trường, trung tâm giáo dục (TTGD) ngày càng được củng cố, phát triển. Cơ sở vật chất trường lớp được đầu tư theo hướng chuẩn hóa, trang thiết bị nhà trường được bổ sung ngày càng đầy đủ, đáp ứng tốt nhu cầu học tập của học sinh và giảng dạy của giáo viên.

## **2. Kết quả xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2005 – 2010**

### **2.1. Đa dạng hóa các hình thức học tập, các loại hình trường lớp**

Để đẩy mạnh việc xây dựng xã hội học tập, UBND tỉnh Bình Dương đã ra Quyết định số 195/2006/QĐ-UBND, ngày 08-8-2006 về việc phê duyệt Đề án Xã hội hóa giáo dục đến năm 2010. Theo đó số lượng trường học từ mầm non đến đại học trong tỉnh ngày càng tăng lên, cụ thể như sau:

*Khối mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, kỹ thuật hướng nghiệp:* Hiện có 380 trường, gồm: 158 trường mầm non (58 trường mầm non tư thục), 128 trường tiểu học, 54 trường THCS, 26 trường THPT, 03 trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học, 03 trường tiểu học – mầm non tư thục, 01 trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh, 6 trung tâm giáo dục thường xuyên – kỹ thuật – hướng nghiệp huyện, 01 trung tâm ngoại ngữ - tin học cấp tỉnh với 218 422 học sinh theo học. Ngoài ra có 84/91 đơn vị cấp xã có trung tâm học tập cộng đồng (HTCĐ).

*Khối Giáo dục chuyên nghiệp, dạy nghề:* Có 26 đơn vị, gồm 07 trường đại học,

07 trường cao đẳng và 12 trường trung cấp chuyên nghiệp; năm học 2009 - 2010 có 39 385 học sinh, sinh viên theo học (trung cấp: 13 135 học sinh, cao đẳng: 6.023 sinh viên, đại học: 20 227 sinh viên).

*Các chuẩn khác:* Tổng số đơn vị đạt trường chuẩn quốc gia: 79/369; gồm 27 trường mầm non, 40 trường tiểu học, 08 trường THCS và 04 trường THPT. 7/7 huyện, thị của tỉnh đạt chuẩn quốc gia chống mù chữ (CMC), phổ cập giáo dục tiểu học (PCGDTH), phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi (PCGDTH ĐĐT), phổ cập giáo dục trung học cơ sở (PCGD THCS); trong đó 91/91 xã, phường thị trấn đạt chuẩn quốc gia CMC; 91/91 xã, phường thị trấn đạt chuẩn quốc gia PCGDTH, 91/91 xã, phường thị trấn đạt chuẩn quốc gia PCGDTH ĐĐT, 90/91 xã, phường thị trấn đạt chuẩn quốc gia PCGD THCS và 55/91 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn của tỉnh về phổ cập giáo dục bậc trung học.

Đối với ngành học GDTX, trong 5 năm học qua, tỉnh không ngừng đầu tư cơ sở vật chất cho các trung tâm GDTX, GDTX-KT-HN; năm 2010 tất cả các TTGD đều được kiên cố hóa.

Về công tác chuyên môn các TTGD đã tổ chức tốt việc dạy chương trình Bổ túc văn hóa, nghề phổ thông, liên kết đào tạo đại học cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề... Các trung tâm, cơ sở ngoại ngữ, tin học bảo đảm đúng yêu cầu về hoạt động bồi dưỡng, thi chứng chỉ A, B, C Tin học, chứng chỉ ngoại ngữ A, B, C, TOEIC, TOEFL, IETS,... Số liệu cụ thể như sau: (đính kèm phụ lục 1)

NĂM	TRUNG TÂM GDTX			TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ, TIN HỌC		
	Số lượng	Học viên		Số lượng	Học viên	
		BTVH	LKĐT		Ng/ngữ	Tin học
2005 - 2006	8	4 999	1 657	17	2 127	966
2006 - 2007	8	4 813	1 235	26	5 905	2 443
2007 - 2008	8	4 893	1 030	38	8 314	1 148
2008 - 2009	7	4 640	1 224	49	15 688	4 532
2009 - 2010	7	3 764	739	69	14 935	9 806
<b>TỔNG</b>	<b>38</b>	<b>23 109</b>	<b>5 885</b>	<b>199</b>	<b>46 969</b>	<b>18 895</b>

Với quy mô phát triển cơ sở vật chất và người học như trên, nhu cầu học tập của nhân dân và nguồn nhân lực phục vụ cho địa phương đã được đáp ứng.

**2.2. Chuẩn hóa đội ngũ của cán bộ, giáo viên**

Tỉ lệ đạt chuẩn bình quân các cấp học từ 97% trở lên, tỉ lệ trên chuẩn của mầm non, tiểu học, THCS bình quân đạt 30% trở lên. Tỉ lệ trên chuẩn của THPT, GDTX-KT-HN, TCCN còn thấp, chưa vượt quá 3,1%

Qua 5 năm, có 4 462 CB, GV được đào tạo, bồi dưỡng, trong đó 708 TCCN, 835 cao đẳng, 2 126 đại học, 152 trên đại học, 213 QLGD, 411 trung cấp chính trị và 28 cao cấp chính trị. Kết quả đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ tính đến nay: Mầm non: đạt chuẩn 98,15%, trong đó trên chuẩn 25,70%; Tiểu học: đạt chuẩn 99,23%, trong đó trên chuẩn 56,18%; THCS: đạt chuẩn 99,59% trong đó trên chuẩn 40,56%; THPT: đạt chuẩn 96,46% trong đó trên chuẩn 2,43%. Trung tâm GDTX-KT-HN: đạt chuẩn 98,15%, trong đó trên chuẩn: 3,03%; TCCN: đạt chuẩn 91,55%, trong đó trên chuẩn 7,04%; Cao đẳng: đạt chuẩn 98%, trong đó trên chuẩn 3,40%. Số CB, GV được cử đi đào tạo - bồi dưỡng là 1 225

người, chia ra: cao đẳng 18, đại học 135, sau đại học 22, các lớp bồi dưỡng khác 1019, các lớp tập huấn 73; nghiên cứu sinh 04; ngoại ngữ 56; quản lý giáo dục 21. Theo học các lớp chính trị tại chức: 153 trong đó: trung cấp 131, cao cấp 15, cử nhân 7. Có 319 CBGV theo học các lớp cao đẳng, đại học, tin học, ngoại ngữ và các lớp khác... theo diện tự túc.

**2.3. Huy động mọi nguồn lực, khơi dậy mọi tiềm năng để phát triển giáo dục và đào tạo**

Việc vận động các lực lượng xã hội tham gia, hỗ trợ vật chất - tinh thần góp phần tháo gỡ những khó khăn trước mắt cho ngành luôn được Sở và Công đoàn giáo dục tỉnh đặc biệt quan tâm. Trong năm học, các công ty, xí nghiệp đóng trên địa bàn, các mạnh thường quân, các nhà hảo tâm,... đã tích cực hỗ trợ, đóng góp về tinh thần và vật chất cho giáo dục; đặc biệt các công ty Cao su Dầu Tiếng, Phước Hòa tiếp tục sát cánh với giáo dục địa phương, quan tâm xây dựng xã hội học tập trong lực lượng công nhân do các công ty quản lý. Điển hình là công ty cao su Dầu Tiếng trong 5 năm qua đã liên kết tổ chức cho 1 280 công nhân theo học các lớp BTVH với tổng kinh phí hỗ trợ khoảng 1,5 tỉ đồng; tổ chức tập huấn kỹ

thuật tại chỗ cho 11 422 lượt người, với tổng kinh phí 1,7 tỉ đồng; đưa đi đào tạo sau đại học 8 người, đại học và trung cấp hệ tại chức 95 người, với kinh phí 280 triệu đồng; cử đi học các trường lớp khác 96 người, với kinh phí 340 triệu đồng, trong đó các lớp học chính trị 25 người, chuyên môn nghiệp vụ 10 người; tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ khác 61 người.

Trong 5 năm qua, việc phối hợp của ngành giáo dục với các ban ngành đoàn thể, Hội khuyến học vận động tặng đồ dùng học tập, quần áo và học bổng cho trẻ em nghèo hiếu học, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, tạo mọi điều kiện để các em được đến trường. Kết quả đã vận động được trên 43 tỉ đồng (thị xã Thủ Dầu Một: 2 722 083 350 đồng; huyện Dĩ An 781 700 000 đồng, huyện Thuận An: 19 875 835 750 đồng, huyện Bến Cát: 4 297 941 300 đồng, huyện Tân Uyên: 3 138 962 000 đồng, huyện Phú Giáo: 7 469 514 000 đồng, huyện Dầu Tiếng: 5 204 980 000 đồng).

#### **2.4. Phối hợp giữa nhà trường, các tổ chức chính trị - xã hội trong và ngoài nhà trường**

Thông qua Quy chế thực hiện dân chủ của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, tất cả các trường học trong tỉnh đều xây dựng Quy chế thực hiện dân chủ sát hợp tình hình đơn vị. Trong đó quy định rõ trách nhiệm lãnh đạo đơn vị, các đoàn thể trong và ngoài nhà trường; nhiệm vụ phối hợp của Ban Đại diện cha mẹ học sinh với nhà trường trong giáo dục học sinh.

Việc tổ chức Đại hội Giáo dục (ĐHGD) ở các cấp được thực hiện khá

tốt. Đến nay đã có 100% huyện, thị xã, thị trấn trong tỉnh Bình Dương tổ chức xong ĐHGD.

Các đơn vị thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo quản lý đều tổ chức Chi hội Khuyến học, các trường THPT và trực thuộc đều thành lập Hội Khuyến học cơ sở.

Tỉnh và 7/7 huyện, thị đã tổ chức Đại hội Hội Cựu giáo chức cấp tỉnh.

Sự phát triển của Hội Khuyến học và Hội Cựu giáo chức đã góp phần đáng kể trong việc xây dựng xã hội học tập.

#### **2.5. Thực hiện cuộc vận động “Hỗ trợ giáo dục miền núi, vùng sâu - vùng xa” và xây dựng nhà công vụ giáo viên (CVGV)**

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 176/2006/QĐ-UBND về chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý đang công tác tại 22 xã vùng sâu - vùng xa của tỉnh. Cụ thể là chế độ trợ cấp lần đầu 3 triệu đồng/người; thực hiện việc miễn học phí cho học sinh 22 xã vùng sâu, vùng xa.

Tính đến nay, toàn tỉnh có 287 nhà CVGV, giải quyết chỗ ở cho hơn 598 giáo viên ở 4 huyện phía Bắc của tỉnh. Tuy nhiên, hiện nay quy mô giáo dục tỉnh nhà phát triển mạnh cùng với chính sách thu hút đầu tư đã phát sinh vấn đề nhà ở cho giáo viên ở 3 huyện, thị phía Nam. Ngành Giáo dục tỉnh đang tích cực tham mưu giải quyết.

#### **2.6. Xây dựng và phát triển các trung tâm học tập cộng đồng**

Hiện nay tại tỉnh Bình Dương trung tâm học tập cộng đồng (TTHTCĐ) là cơ sở giáo dục do Ủy ban nhân dân cấp xã

trực tiếp quản lý và chịu sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp huyện. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã ra Quyết định thành lập TTHTCĐ cấp xã.

Các TTHTCĐ mới được thành lập được hỗ trợ 30 triệu đồng kinh phí hoạt động ban đầu và hàng năm được cấp 10 triệu đồng kinh phí hoạt động, các cán bộ

quản lý TTHTCĐ được hưởng trợ cấp 200 ngàn đồng/tháng.

Nhìn chung trong tình hình hiện nay, 100% TTHTCĐ có khó khăn về cơ sở vật chất và nhân sự, nhưng do sự cần thiết của giáo dục cộng đồng tại địa phương, các trung tâm đang cố gắng khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ. Kết quả 5 năm thực hiện thông qua bảng số liệu sau:

	NĂM	TỔNG SỐ ĐƠN VỊ		PHÁT TRIỂN SỐ LƯỢNG TRUNG TÂM		SỐ NGƯỜI HỌC CHUYÊN ĐỀ
		Cấp huyện	Cấp xã	Tổng số	Đạt tỉ lệ	
NĂM HỌC	2005 - 2006	7	89	31	34,8%	41 753
	2006 - 2007	7	89	54	60,7%	62 447
	2007 - 2008	7	89	63	70,8%	71 135
	2008 - 2009	7	89	72	80,9%	77 698
	2009 - 2010	7	91	87	95,6%	110 857
TỔNG 5 NĂM (2005 – 2010)		35	447	307	68,56% (trung bình 5 năm)	264 119

Hoạt động của các TTHTCĐ ngày càng đa dạng, phong phú tập trung trên nhiều lĩnh vực của công tác tuyên truyền, giáo dục đào tạo như: chính trị - thời sự, tìm hiểu pháp luật; kỹ thuật nông nghiệp, vệ sinh phòng bệnh; nghề truyền thống, tin học - ngoại ngữ, thể dục thể thao..., cụ thể:

*Về chính trị - thời sự:* Các TTHTCĐ đã tổ chức tuyên truyền, học tập các chuyên đề về “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, “Ý nghĩa ngày 30 - 4”, “Ý nghĩa ngày Thương binh Liệt sĩ 27 - 7”, tổ chức Ngày thành lập Hội Chữ thập đỏ, tìm hiểu lịch sử Khu di tích nhà tù Phú Lợi.

Tổ chức cho nhân dân tham gia học tập chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, thực hiện nếp sống văn minh trong cộng đồng dân cư... Mở lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đoàn cho đoàn viên thanh niên các xã, thị trấn, tổ chức cho đoàn viên thanh niên “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, phổ biến trong nhân dân Pháp lệnh 32/2007 của Chính phủ, Quy chế tiết kiệm trong tổ chức việc cưới, việc tang...

*Về tìm hiểu pháp luật:* Các TTHTCĐ trong tỉnh rất chú trọng đến hoạt động giáo dục pháp luật cho cộng đồng, nhiều chuyên đề pháp luật được tổ

chức để nhân dân tìm hiểu, học tập như: Luật Hôn nhân – Gia đình, Luật Giao thông đường bộ, Luật cư trú; Luật Đất đai, Luật Khiếu nại tố cáo, Luật Nghĩa vụ quân sự, Luật Bình đẳng giới, Chống bạo hành trong gia đình....

*Về kỹ thuật nông nghiệp:* Nhằm mục đích giúp nông dân nắm bắt kỹ thuật nông nghiệp tăng năng suất cây trồng, phát huy khả năng thâm canh, luân canh, các trung tâm HTCD xã, phường, thị trấn đã tổ chức nhiều lớp tập huấn kỹ thuật nông nghiệp như: Kỹ thuật trồng rau, nuôi cá, lươn, ếch, nhím, gia súc, sử dụng nông dược, chiết ghép cây trồng, trồng cây thuốc nam, nuôi trùn quế... Trong những năm qua số lượt người tham dự tập huấn, học tập về nông nghiệp ở các huyện, thị đã tăng dần qua từng năm.

*Về vệ sinh phòng bệnh:* Đây là hoạt động vô cùng quan trọng tại các cộng đồng dân cư. Hiện nay, Bình Dương là tỉnh có mức độ phát triển công nghiệp đứng hàng đầu cả nước, thu hút mạnh nguồn đầu tư nước ngoài, vì thế lực lượng lao động nhập cư hàng năm rất lớn. Để giữ vệ sinh môi trường, phòng chống bệnh tật, việc giáo dục vệ sinh – phòng bệnh cho cộng đồng là việc làm thường xuyên của TTHTCD. Các TTHTCD trong tỉnh đã tổ chức các chuyên đề như: Phòng chống dịch sốt xuất huyết và các bệnh thường gặp ở trẻ em, An toàn vệ sinh thực phẩm, Vấn đề dinh dưỡng cho trẻ em, Sinh đẻ có kế hoạch, Kiến thức về sức khỏe sinh sản, HIV - AIDS, bệnh Phong...

*Về hoạt động dạy nghề:* Với mục đích hỗ trợ địa phương trong việc giải

quyết những yêu cầu trong chính sách xã hội, một số TTHTCD đã tổ chức các lớp dạy nghề để tạo việc làm cho một số đối tượng trong nhân dân. Một số TTHTCD đã tổ chức dạy nghề làm guốc, nghề uốn tóc, nghề may...

*Về hoạt động dạy Tin học - ngoại ngữ:* Do chưa trang bị được máy vi tính để phục vụ hoạt động dạy tin học và phòng học để tổ chức dạy Anh văn, nên một số trung tâm chỉ tổ chức các hoạt động này theo hình thức phối hợp, liên kết.

*Về hoạt động dạy Thể dục - thể thao:* Ngoài những lớp tuyên truyền, giáo dục, các TTHTCD còn tổ chức các hoạt động thể dục - thể thao giúp cộng đồng dân cư sống vui - khỏe - lành mạnh, sống có ích. Trong lĩnh vực này một số TTHTCD đã tổ chức hoạt động thể thao người cao tuổi, mở lớp võ cổ truyền, tổ chức các giải thể thao phong trào.

Đặc biệt một số TTHTCD còn tổ chức các lớp học tình thương cho trẻ em lang thang cơ nhỡ, lớp xóa mù chữ cho người lớn tuổi và phổ cập THCS cho công nhân (xem phụ lục 2).

### 3. Những bài học kinh nghiệm

a. Phải có sự quan tâm của lãnh đạo Đảng và chính quyền các cấp; đặc biệt công tác xây dựng và phát triển TTHTCD cần đưa vào Nghị quyết Hội đồng nhân dân địa phương.

b. Các địa phương cần có hoạt động tuyên truyền trong cộng đồng, giúp người dân am hiểu chức năng nhiệm vụ của TTHTCD; đồng thời chú ý việc huy động mọi nguồn lực tại địa phương, tranh thủ sự hỗ trợ của các tổ chức đoàn thể, Hội

khuyến học, Hội Cựu giáo chức... trong mọi hoạt động TTHTCĐ.

c. Cần xây dựng và ban hành các văn bản về chế độ, chính sách cho người công tác tại các TTHTCĐ.

d. Ngành Giáo dục cần tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý các TTHTCĐ, có những chương trình giao lưu, học tập, trao đổi kinh nghiệm quản lý cho lãnh đạo TTHTCĐ.

e. Ban Giám đốc các trung tâm cần tổ chức tốt công tác điều tra nhu cầu học tập của nhân dân nhằm bảo đảm việc định hướng công tác xây dựng xã hội học tập và triển khai kế hoạch hoạt động sát với nhu cầu thực tế của cộng đồng.

f. Cần xây dựng chế độ họp giao ban định kỳ các TTHTCĐ; thực hiện đầy đủ, kịp thời công tác báo cáo, thỉnh thị nhằm tăng cường quản lý có hệ thống các trung tâm.

#### **4. Các giải pháp xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2011 - 2015**

##### **4.1. Về công tác tổ chức, quản lý**

Củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2011 – 2015. Xây dựng Đề án xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2011 – 2015. Xây dựng môi trường giáo dục, gắn kết môi trường nhà trường - gia đình - xã hội, tạo sự thống nhất cao, hoạt động có hiệu quả.

Đảng bộ và các cấp ủy Đảng có trách nhiệm chỉ đạo công tác giáo dục, ra các Chỉ thị, Nghị quyết... về công tác giáo dục, xác định phương hướng, chủ trương, giải pháp lớn để thực hiện mục tiêu dân trí, nhân lực, nhân tài... và các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục

và đào tạo. Các ngành, các cấp, các tổ chức đoàn thể phối hợp tốt với ngành giáo dục và đào tạo trong xây dựng XHHT.

Phát triển hệ thống mạng lưới trường lớp, thực hiện việc đầu tư trường THCS và THPT chất lượng cao, trọng điểm. Có kế hoạch nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên. Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu, đội ngũ các TTHTCĐ sao cho phù hợp với yêu cầu quản lý và tổ chức các hoạt động chuyên môn, đúng vai trò của một đơn vị GDTX cấp xã theo nội dung Quy chế TTHTCĐ do Bộ GD & ĐT ban hành.

Tăng cường phát huy nguồn lực tại chỗ, chú trọng xây dựng đội ngũ công tác viên nhằm hỗ trợ có hiệu quả hoạt động TTHTCĐ. Thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý cho đội ngũ lãnh đạo các TTHTCĐ. Tích cực đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên môn cho trung tâm.

##### **4.2. Về cơ sở vật chất, tài chính**

Tích cực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho các nhà trường, TTGD theo hướng chuẩn hóa. Đặc biệt, lãnh đạo Sở Giáo dục tham mưu tỉnh chỉ đạo các địa phương đầu tư cơ sở vật chất tối thiểu cho TTHTCĐ, tạo điều kiện cho cán bộ trung tâm có nơi làm việc, tổ chức mở lớp theo nhu cầu của nhân dân địa phương...

Các TTHTCĐ chú ý việc sử dụng ngân sách Nhà nước một cách có hiệu quả, đúng quy định; đặc biệt chú trọng đến việc phát triển nguồn tài lực bằng các hoạt động liên kết, phối hợp trong tổ chức các lớp cũng như tranh thủ sự ủng

hộ, đóng góp của các nhà hảo tâm (cá nhân, công ty, xí nghiệp) cho các hoạt động của trung tâm với mục đích phục vụ cộng đồng.

#### **4.3. Về phát triển mạng lưới giáo dục**

Bảo đảm hệ thống trường phổ thông đủ để đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh trong độ tuổi. Phát triển mạng lưới giáo dục thường xuyên, trường trung cấp chuyên nghiệp, trường dạy nghề phục vụ yêu cầu phân luồng học sinh sau THCS. Bảo đảm 100% đơn vị cấp xã có TTHTCĐ. Tiếp tục củng cố, tăng cường mọi hoạt động của trung tâm nhằm phục vụ tốt nhu cầu người học và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội địa phương.

#### **4.4. Về hoạt động chuyên môn các TTHTCĐ**

##### **a. Phát triển các hình thức hoạt động**

Lãnh đạo các TTHTCĐ cần nắm chắc Quy chế để tổ chức các hoạt động có hiệu quả; đặc biệt quan tâm đến việc linh động, đa dạng hóa hình thức và nội dung hoạt động. Các hoạt động của TTHTCĐ phải đáp ứng nhu cầu của cộng đồng dân cư địa phương và phải bảo đảm cơ sở pháp lý.

##### **b. Xây dựng các kế hoạch hoạt động**

Hàng năm các TTHTCĐ phải hoàn chỉnh việc xây dựng kế hoạch hoạt động của năm. Trong kế hoạch của trung tâm cần cụ thể hóa các chủ đề theo từng mốc

thời gian và chọn các chuyên đề triển khai phù hợp với chủ đề đã chọn; bên cạnh đó, lãnh đạo các trung tâm cần chú trọng bổ sung kịp thời những chuyên đề mang tính thời sự có giá trị tuyên truyền cho đường lối chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

##### **c. Xã hội hóa các hoạt động của TTHTCĐ**

Do TTHTCĐ có đặc điểm của đơn vị GDTX cấp cơ sở, nên công tác xã hội hóa trong các hoạt động của trung tâm là vấn đề không thể thiếu. Lãnh đạo các trung tâm cần làm tốt công tác tham mưu để các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương chỉ đạo việc tập hợp các lực lượng chính trị - xã hội phối hợp và hỗ trợ trung tâm bằng nhiều hình thức, có thể trực tiếp tham gia hoặc vận động quần chúng cùng tham gia đóng góp các nguồn lực cho TTHTCĐ với mục tiêu rõ ràng và mang tính phục vụ cộng đồng cao.

#### **5. Kiến nghị**

Bộ GD & ĐT cần phối hợp các Bộ, ngành có liên quan nghiên cứu, xây dựng, ban hành các văn bản quy định cụ thể về biên chế chính thức của TTHTCĐ, chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên công tác tại TTHTCĐ. Đồng thời, hỗ trợ về cơ sở vật chất để ngày càng phát huy vai trò quan trọng của TTHTCĐ trong tình hình xã hội hóa giáo dục như hiện nay.

**PHỤ LỤC 1**  
**BIỂU THỐNG KÊ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN**  
**GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN**  
*(Nguồn do Sở GDĐT Bình Dương cung cấp, ngày 21-12-2010)*

Năm	Số đơn vị hành chính cấp huyện	Số đơn vị hành chính cấp xã	Số cơ sở giáo dục thường xuyên							Ghi chú
			TTGDTX huyện		TTHTCĐ		Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học	Cơ sở Ngoại ngữ, Tin học	Trường Bổ túc văn hóa	
			Số lượng	Đạt tỉ lệ	Số lượng	Đạt tỉ lệ				
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>
2005-2006	7	89	7	100%	31	34,8%	0	17	0	
2006-2007	7	89	7	100%	54	60,7%	0	26	0	
2007-2008	7	89	6	85,7%	63	70,8%	0	38	0	
2008-2009	7	89	6	85,7%	72	80,9%	0	49	0	
2009-2010	7	91	6	85,7%	87	95,6%	26	43	0	

Trung tâm GDTX cấp tỉnh hiện có: 1

Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học cấp tỉnh hiện có: 1

Ghi chú: Năm học 2007 - 2008, Trung tâm GDTX – KT – HN thị xã Thủ Dầu Một nhập vào Trung tâm GDTX tỉnh Bình Dương

**PHỤ LỤC 2**  
**BIỂU THỐNG KÊ HIỆN TRẠNG ĐÀO TẠO BỒI DƯỠNG THEO CÁC CHƯƠNG TRÌNH CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG TẠI CÁC TRUNG TÂM HỌC TẬP CỘNG ĐỒNG**  
*(Nguồn do Sở GDĐT cung cấp ngày 21 tháng 12 năm 2010)*

Năm	Cán bộ cấp xã, cấp huyện tham gia cập nhật kiến thức quản lý, kinh tế xã hội			Cán bộ công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước cấp tỉnh			Người lao động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp		
	Tổng số cán bộ cấp xã, cấp huyện	Số lượng tham gia cập nhật kiến thức nâng cao khả năng công tác	Đạt tỉ lệ	Tổng số cán bộ trong toàn tỉnh	Số lượng cán bộ đã tham gia đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao về chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý...	Đạt tỉ lệ	Tổng số người lao động	Số người đã được tiếp cận, thụ hưởng các chương trình bồi dưỡng, nâng cao hiểu biết, khả năng lao động sản xuất và nâng cao chất lượng cuộc sống	Đạt tỉ lệ

2005	3 669	3 251	88,6				225 412	92 728	41,1
2006	3 846	3 479	90,5	16 634	2 131	12,8	223 325	83 400	37,3
2007	3 945	3 620	91,8	17 374	2 398	13,8	225 927	96 066	42,5
2008	3 968	3 674	92,6	19 181	3 018	15,7	233 098	106 893	45,8
2009	4 053	3 810	94,0	20 437	4 408	21,6	234 622	100 726	42,9
2010	4 172	3 976	95,3	21 232	4 179	19,7	235 045	107 778	45,9

**Ghi chú:** Cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng....nếu trên không chỉ ở cấp tỉnh mà còn ở cả cấp huyện (nguồn do Sở Nội vụ tỉnh Bình Dương cung cấp)

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chung Á, Nguyễn Đình Tân (1997), *Nghiên cứu xã hội học*, Hà Nội.
2. Đặng Quốc Bảo (2005), “Bác Hồ - Người khai sáng cho tư duy và chiến lược hành động xây dựng xã hội học tập ở Việt Nam ngay những ngày đầu của chính quyền cách mạng”, *Thông tin Quản lý giáo dục*.
3. Phạm Tất Dong (2002), “Xây dựng và phát triển xã hội học tập”, *Thông tin Quản lý giáo dục*, (2).
4. Phạm Minh Hạc (1997), *Xã hội hóa công tác giáo dục*, Hà Nội.
5. Nguyễn Thị Hiền (2004), “Công nghệ dạy học hiện đại định hướng xã hội học tập”, *Thông tin Quản lý giáo dục*, 3 (31).
6. Nguyễn Thị Minh (2005), “Một số biện pháp của phòng giáo dục – đào tạo nhằm xây dựng và phát triển Trung tâm học tập cộng đồng xã, thị trấn”, *Thông tin Quản lý giáo dục*, 1 (35).
7. Phạm Viết Nhụ (2004), “Xây dựng Trung tâm học tập cộng đồng trong chiến lược xây dựng xã hội học tập là một hình thức cao của xã hội hóa giáo dục”, *Thông tin Quản lý giáo dục*, 3 (31).

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 31-5-2011; ngày chấp nhận đăng:20-6-2011 )